TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 02-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trung Hiếu

Bà Phan Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 tại An Biên – Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết đọc, không biết viết; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1943 và bà Võ Thị Đ (chết); Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1977; có 05 người con lớn nhất sinh năm 1992 nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2018. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

- Ông **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1977. (Có mặt)
- Bà **Phạm Thị Mỹ C**, sinh năm 1966. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 25/9/2018, Nguyễn Văn Th đặt lú (loại lú dây 12 cửa ngục) đánh bắt hải sản thuộc vùng biển ấp H, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, Th phát hiện gần chỗ lú mình đặt có lú của anh Nguyễn Văn Ch đang đặt không có người trông giữ nên đã lấy trộm được 48 cái, sau khi lấy xong Th đổi cờ (ký hiệu nhận biết) theo cờ của mình rồi sử dụng đặt bắt hải sản. Trước đó vào khoảng giữa tháng 09/2018, Th cũng đặt lú tại vùng biển Hòn Trẹm và phát hiện lú của anh Trương Văn N đặt không có người trông nên Th đã lấy trộm được 32 cái lú để sử dụng. Ngày 26/9/2018 khi đang đặt lú Th bị người dân phát hiện đang sử dụng lú của mình nên trình báo Công an, Công an mời Th về trụ sở làm việc, Th đã thừa nhận hành vi vi phạm và giao nộp lại số lú trộm cắp.

Vật chứng thu giữ:

- 07 (bảy) cái lú dây có đặc điểm hai vành tím xanh hai đầu.
- 25 (hai mươi lăm) cái lú dây có đặc điểm một vành đỏ hai đầu.
- 48 (Bốn mươi tám) cái lú dây có đặc điểm hai vành đỏ hai đầu.
- 02 (hai) cái lú dây có đặc điểm hai vành màu tím hai đầu.

(Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu)

Theo bản kết luận định giá tài sảnngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 80 cái lú có giá trị 9.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSKL ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo

Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng giữa tháng 9/2018 và ngày 25/9/2018 Nguyễn Văn Th đã lén lút trộm cắp 48 cái lú loại 12 cửa ngục của anh Nguyễn Văn Ch và 32 cái lú của anh Trương Văn N tại vùng biển Hòn Trẹm thuộc ấp Hòn Trẹm, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để sử dụng đánh bắt hải sản. Theo kết luận định giá tài sản có giá trị còn lại là 9.600.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội "Trộm cắp tài sản"

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

đ) Tài sản là di vật, cổ vật."

Xét hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật. Nhưng vì xem thường pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút lấy tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân. Sau khi bị cáo lấy lú của anh Trương Văn N chưa bị ai phát hiện bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn tương tự lấy lú của anh Nguyễn Văn Ch, cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Xét thấy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm giáo dục và phòng người chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo không có tiền án, tiền sự; tài sản được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu; bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng lần trộm cắp tài sản của ông Ch, bị cáo mới đổi cờ hiệu chưa thu hoạch, hưởng lợi cũng như chưa gây thiệt hại cho ông Ch thì bị phát hiện nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét lượng hình cho bị cáo.

[3] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tuy nhiên về mức hình phạt xét thấy cần xử mức án nhẹ hơn mức đề nghị cũng đủ răn đe.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (ba) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/9/2018. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/01/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh